|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GDĐT TỈNH NAM ĐỊNH**  **TRƯỜNG THPT MỸ LỘC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **NĂM HỌC 2016-2017**  **MÔN:** **HÓA HỌC - LỚP 12**  *Thời gian làm bài: 45 phút* | |
|  | |

Họ, tên học sinh:...........................................lớp...............................

**Câu 1.** Trong số các loại tơ sau: tơ tằm, tơ visco, tơ nilon-6,6, tơ axetat, tơ capron, tơ enang, những loại tơ nào là tơ tổng hợp

**A.** tơ tằm, tơ enang **B.** tơ nilon-6,6, tơ capron

**C.** tơ visco, tơ nilon- 6,6. **D.** tơ visco, tơ axetat.

**Câu 2:** Trong số các chất: CH3COOCH3, C2H5COOH, HCOOCH3, C3H7OH. Chất có nhiệt độ sôi thấp nhất là

**A.** CH3COOCH3 **B.** C2H5COOH **C.** C3H7OH **D.** HCOOCH3

**Câu 3:** Este có mùi chuối chín là

**A.** isoamyl axetat **B.** benzyl axetat **C.** etyl butirat **D.** etyl propionat

**Câu 4:** X là chất hữu cơ không làm đổi màu quỳ tím, tham gia phản ứng tráng bạc, tác dụng được với dung dịch NaOH. CTCT của X là

**A.** HCOOH **B.** CH3COOH **C.** HCOOCH3 **D.** HCHO

**Câu 5.** Cho các cặp OXH-K của kim loại Fe3+/Fe2+, Fe2+/Fe, Ag+/Ag, Cu2+/Cu.

Dãy các cặp OXH-K trên được xếp theo chiều tăng dần tính OXH của ion kim loại là

**A.** Fe3+/Fe2+, Fe2+/Fe, Cu2+/Cu, Ag+/Ag. **B.** Fe3+/Fe2+, Fe2+/Fe, Ag+/Ag, Cu2+/Cu.

**C.** Fe2+/Fe, Cu2+/Cu, Fe3+/Fe2+, Ag+/Ag. **D.** Fe2+/Fe, Fe3+/Fe2+, Cu2+/Cu, Ag+/Ag.

**Câu 6:** Mùi tanh của cá là hỗn hợp các amin và một số tạp chất khác. Để khử mùi tanh của cá trước khi nấu nên

**A.** ngâm cá thật lâu trong nước để amin tan đi.

**B.** rửa cá bằng giấm ăn.

**C.** rửa cá bằng dung dịch Na2CO3

**D.** rửa cá bằng dung dịch thuốc tím để sát trùng.

**Câu 7:** Đun hỗn hợp glixerol và axitstearic, axit oleic (có H2SO4 xúc tác) có thể thu được mấy trieste ?

**A.** 2 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 4

**Câu 8:** Để trung hoà 0,59 gam một amin mạch hở, đơn chức cần dùng 1 lít dung dịch HCl 0,01M. Công thức phân tử của amin là

**A.** CH5N **B.** C2H7N **C.** C3H9N **D.** C4H11N

**Câu 9:** Cho 9,85 gam hỗn hợp 2 amin no, đơn chức tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thì thu được 18,975 gam muối. Khối lượng HCl phải dùng là

**A.** 9,215 gam **B.** 9,521 gam **C.** 9,125 gam **D.** 9,512 gam

**Câu 10:** Đun nóng 4,03 kg chất béo tripanmitin với lượng dung dịch NaOH dư. Khối lượng glixerol tạo thành là

**A.** 0,41kg **B.** 0,42kg **C.** 0,45kg **D.** 0,46kg

**Câu 11:** Đốt cháy một amin no, đơn chức thu được CO2 và H2O theo tỉ lệ số mol là 2: 3. Amin đó là

**A.** trimetylamin **B.** đimetylamin **C.** trietylamin **D.** etylamin

**Câu 12:** Nhận định nào sau đây *sai*?

**A.** Công thức tổng quát của amin no, mạch hở là CnH2n+2+kNk.

**B.** Etylamin tác dụng với các bazơ mạnh tạo muối amoni.

**C.** Phân tử khối của một amin đơn chức luôn là số lẻ.

**D.** Metylamin dễ tan trong nước do có liên kết hiđro liên phân tử với nước

**Câu 13:** Chất hữu cơ X có tỉ khối so với khí nitơ là 3,071. Khi cho 3,225 gam X tác dụng với dung dịch KOH vừa đủ được 3,675 gam một muối và một anđehit. X có CTCT là

**A.** CH3COOCH=CHCH3 **B.** CH3COOCH=CH2

**C.** HCOOCH=CH2 **D.** HCOOCH=CHCH3

**Câu 14:** Glucozơ và saccarozơ đều thuộc loại

**A.** cacbohiđrat **B.** polisaccarit **C.** monosaccarit **D.** đisaccarit

**Câu 15:** Có bao nhiêu phản ứng có thể xảy ra khi cho các đồng phân đơn chức, mạch hở có CTPT C2H4O2 tác dụng lần lượt với Na, NaOH, Na2CO3

**A.** 2 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 16.** Kim loại nào dưới đây tan trong dung dịch HCl?

**A.** Ag **B.** Hg **C.** Sn **D.** Cu

**Câu 17:** Cho este X có công thức phân tử C3H6O2. X thuộc dãy đồng đẳng của este

**A.** no, đơn chức, mạch hở **B.** không no, đơn chức, mạch hở

**C.** no, đơn chức, mạch vòng **D.** no, đơn chức

**Câu 18:** Đặc điểm của phản ứng thuỷ phân este trong môi trường axit là

**A.** luôn sinh ra axit và ancol **B.** nhanh ở nhiệt độ thường

**C.** thuận nghịch **D.** không thuận nghịch

**Câu 19:** Trong các amin: (C6H5)2NH, C6H5NH2, NH3, C2H5NH2, (C2H5)2NH. Chất có lực bazơ mạnh nhất là

**A.** (C2H5)2NH **B.** C2H5NH2 **C.** (C6H5)2NH **D.** NH3

**Câu 20:** Thuốc thử dùng để nhận biết (C17H31COO)3C3H5, HCOOCH3, HCOOH, C2H5OH là

**A.** quỳ tím, dung dịch AgNO3/NH3 **B.** H2O, Na.

**C.** H2O, quỳ tím **D.** H2O, dung dịch AgNO3/NH3

**Câu 21:** Đểthuỷ phân este có hiệu suất cao và nhanh hơn (cả hai điều kiện) nên dùng biện pháp nào trong số các biện pháp sau đây?

(1) dùng nhiều nước; (2) tăng nhiệt độ ; (3) dùng H+ làm xúc tác; (4) dùng OH- làm xúc tác.

**A.** (1), (2), (3). **B.** (1), (4). **C.** (1), (2), (4). **D.** (1), (3).

**Câu 22:** Công thức phân tử của hợp chất hữu cơ X là C4H8O2. Số đồng phân cấu tạo có chứa nhóm chức este của X là

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 5

**Câu 23:**Cho các phát biểu sau:

(1) Tất cả các nguyên tố nhóm IA, IIA, IIIA đều là kim loại.

(2) Kim loại chỉ có khả năng nhường electron trong các phản ứng hóa học.

(3) Kim loại có tính chất vật lý chung là tính dẻo, tính dẫn điện, dẫn nhiệt, ánh kim.

(4). Nguyên nhân gây ra tính chất vật lý chung của kim loại là do các electron tự do trong kim loại.

(5) Phi kim chỉ có tính oxi hóa.

(6) Số lectrron lớp ngoài cùng của các nguyên tố kim loại thường có từ 1 đến 3 electron.

Số phát biểu đúng là

**Câu 24.** Cho các kim loại sau: Ca, K, Al, Fe, Na. Số kim loại phản ứng với nước ở nhiệt độ thường?

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 2

**Câu 25.** Cho hỗn hợp MgO, Na, Al2O3 vào nước sẽ có tối đa bao nhiêu phản ứng xảy ra?

**A.** 2 **B.** 4 **C.** 1 **D.** 3

**Câu 26:** X là este no, đơn chức, mạch hở. Thuỷ phân hoàn toàn 6,6 gam X cần 0,075 mol NaOH. Công thức cấu tạo có thể có của X là

**A.** HCOOCH3 **B.** CH3COOC2H5 **C.** CH3COOC3H7 **D.** CH3COOCH3

**Câu 27.** Từ glyxin (Gly) và alanin (Ala) có thể tạo ra mấy chất đipeptit ?

**A.** 2 chất. **B.** 4 chất. **C.** 3 chất. **D.** 1 chất.

**Câu 28:** Chất hữu cơ Y có công thức phân tử C5H8O2. Cho 5 gam Y tác dụng vừa hết với dung dịch NaOH thu được một hợp chất hữu cơ làm mất màu nước brom và 3,4 gam một muối. Số công thức cấu tạo của Y là

**A.** 4 **B.** 6 **C.** 3 **D.** 5

**Câu 29:** Fructozơ không phản ứng với

**A.** dung dịch AgNO3/ NH3 **B.** Cu(OH)2

**C.** H2/Ni, to **D.** dung dịch brom.

**Câu 30:** Xà phòng hoá 22,2 gam hỗn hợp 2 este HCOOC2H5 và CH3COOCH3 đã dùng hết 200 ml dung dịch NaOH. Nồng độ mol của dung dịch NaOH là

**A.** 0,5M **B.** 1M **C.** 1,5M **D.** 2M

**Câu 31:** Xà phòng được điều chế bằng cách nào?

**A.** thuỷ phân chất béo trong môi trường axit. **B.** phân huỷ chất béo.

**C.** hiđro hoá chất béo lỏng. **D.** thuỷ phân chất béo trong môi trường kiềm.

**Câu 32:** Cho các phát biểu sau:

a) Chất béo là trieste của glixerol với các axit monocacboxylic có mạch cacbon dài, không phân nhánh.

b) Lipit gồm chất béo, sáp, steroit, photpholipit,…

c) Chất béo là các chất lỏng.

d) Chất béo là thành phần chính của dầu, mỡ động, thực vật.

e) Phản ứng thuỷ phân chất béo trong môi trường kiềm là phản ứng thuận nghịch.

g) Khi đun chất béo lỏng trong nồi hấp rồi sục dòng khí hiđro vào ( có xúc tác Ni) thì chúng chuyển thành chất béo rắn.

Số phát biểu đúng là

**A.** 4 **B.** 5 **C.** 3 **D.** 6

**Câu 33:** Trong các chất: etanol, sobitol, glixerol, glucozơ, fructozơ, saccarozơ. Số chất hoà tan được Cu(OH)2 là

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

**Câu 34:** Có thể nhận biết dung dịch anilin bằng cách nào sau đây?

**A.** thêm vài giọt dung dịch brom **B.** thêm vài giọt dung dịch Na2CO3

**C.** ngửi mùi **D.** cho tác dụng với giấm.

**Câu 35:** Phát biểu nào sau đây *không đúng*?

**A.** Glucozơ và fructozơ có thể tác dụng với hiđro sinh ra cùng một sản phẩm.

**B.** Tinh bột có phản ứng màu với iot vì có cấu trúc mạch không phân nhánh.

**C.** Không thể phân biệt glucozơ và saccarozơ bằng phản ứng với Cu(OH)2

**D.** Tinh bột và xenlulozơ đều tham gia phản ứng thuỷ phân.

----------- **HẾT** ----------